CTCP Kinh doanh nước sạch Hải Dương (UPCOM: HDW)

FireAnt

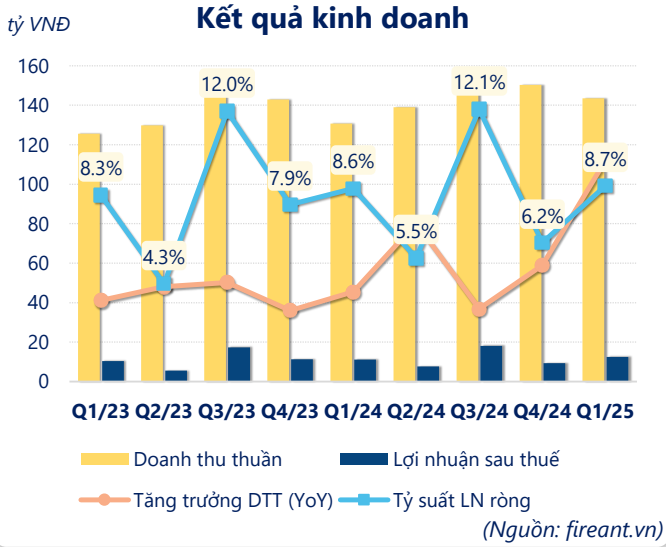
Ngày 31/03/2025	15,200 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	0%	13.4%	3.4%

ROE 2024: 10.3% | +/- YoY: ▲ 0.1%

	Q1/25	QoQ	YoY
DT thuần	143 tỷ VNĐ	▼ 7.00 ▼ 4.4%	▲ 12.0 ▲ 9.5%
LN gộp	41.0 tỷ VNĐ	▲ 4.30 ▲ 11.6%	▲ 2.90 ▲ 7.5%
LN thuần	15.7 tỷ VNĐ	▲ 3.80 ▲ 31.6%	▲ 1.20 ▲ 8.0%
LN sau thuế	12.5 tỷ VNĐ	▲ 3.24 ▲ 34.5%	▲ 1.30 ▲ 11.2%

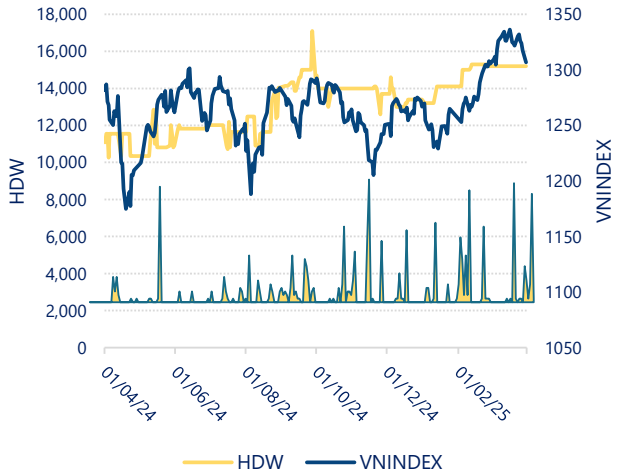
	2024	YoY
DT thuần	569 tỷ VNĐ	▲ 26.0 ▲ 4.8%
LN gộp	160 tỷ VNĐ	▼ 3.00 ▼ 1.6%
LN thuần	58.4 tỷ VNĐ	▼ 0.10 ▼ 0.3%
LN sau thuế	46.0 tỷ VNĐ	▲ 1.40 ▲ 3.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

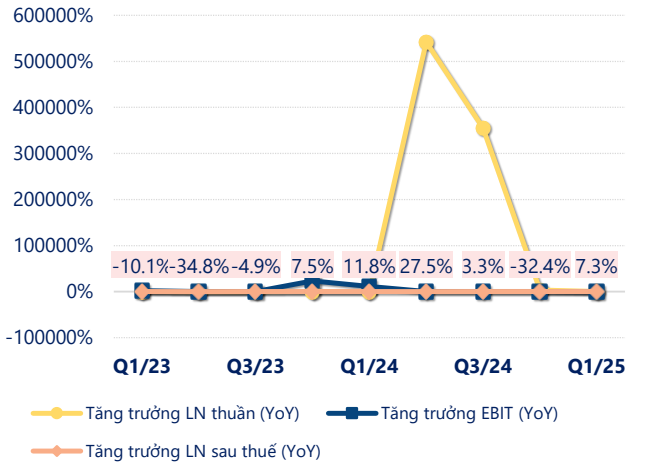


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Kinh doanh nước sạch Hải Dương (UPCOM: HDW)

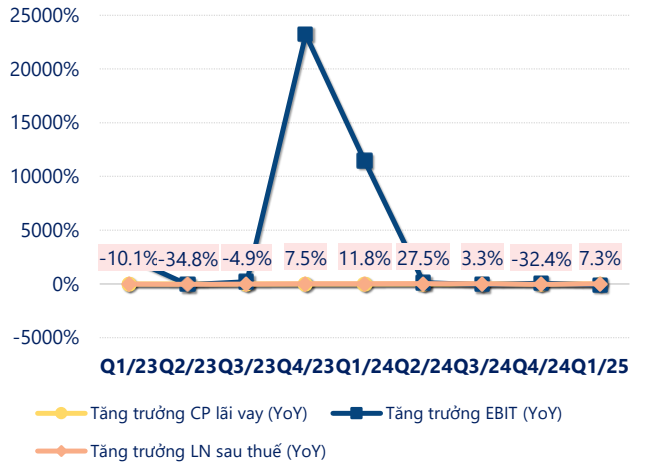
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



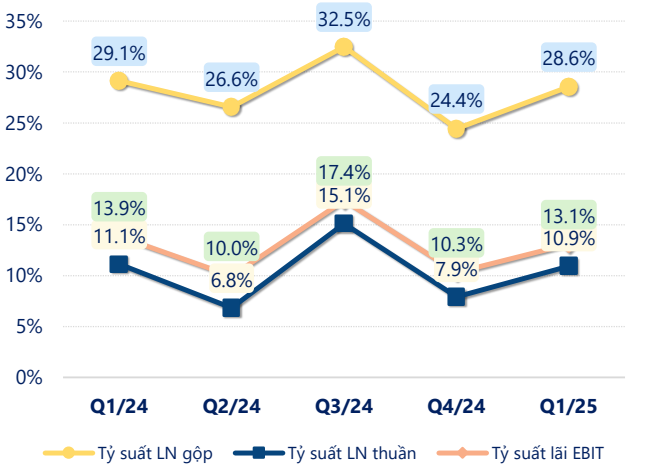
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



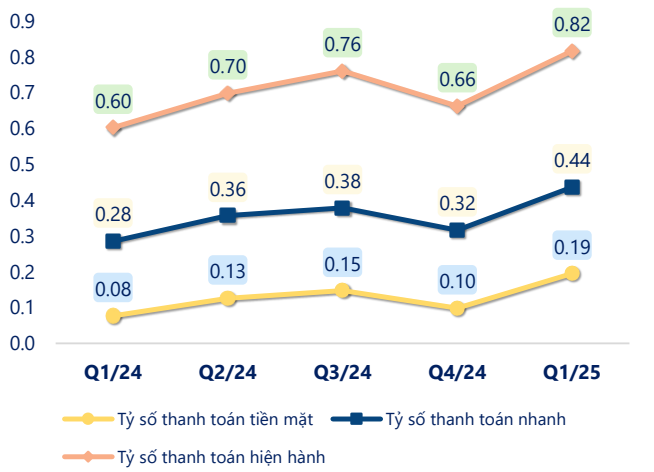
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



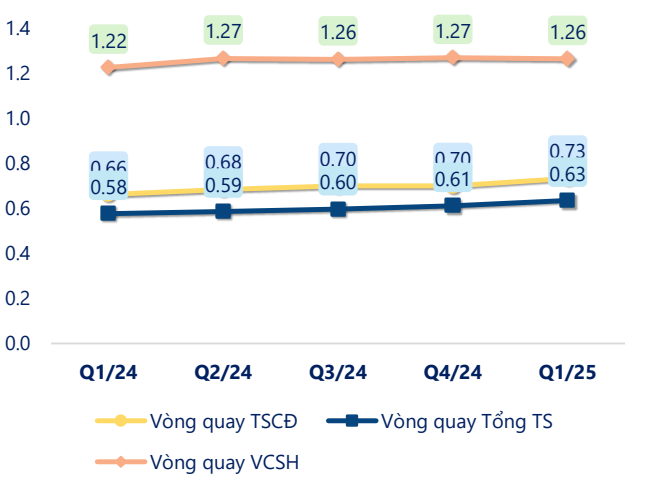
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



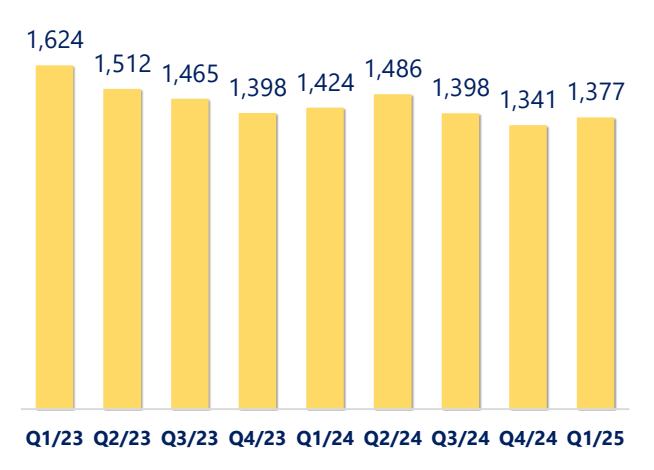
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

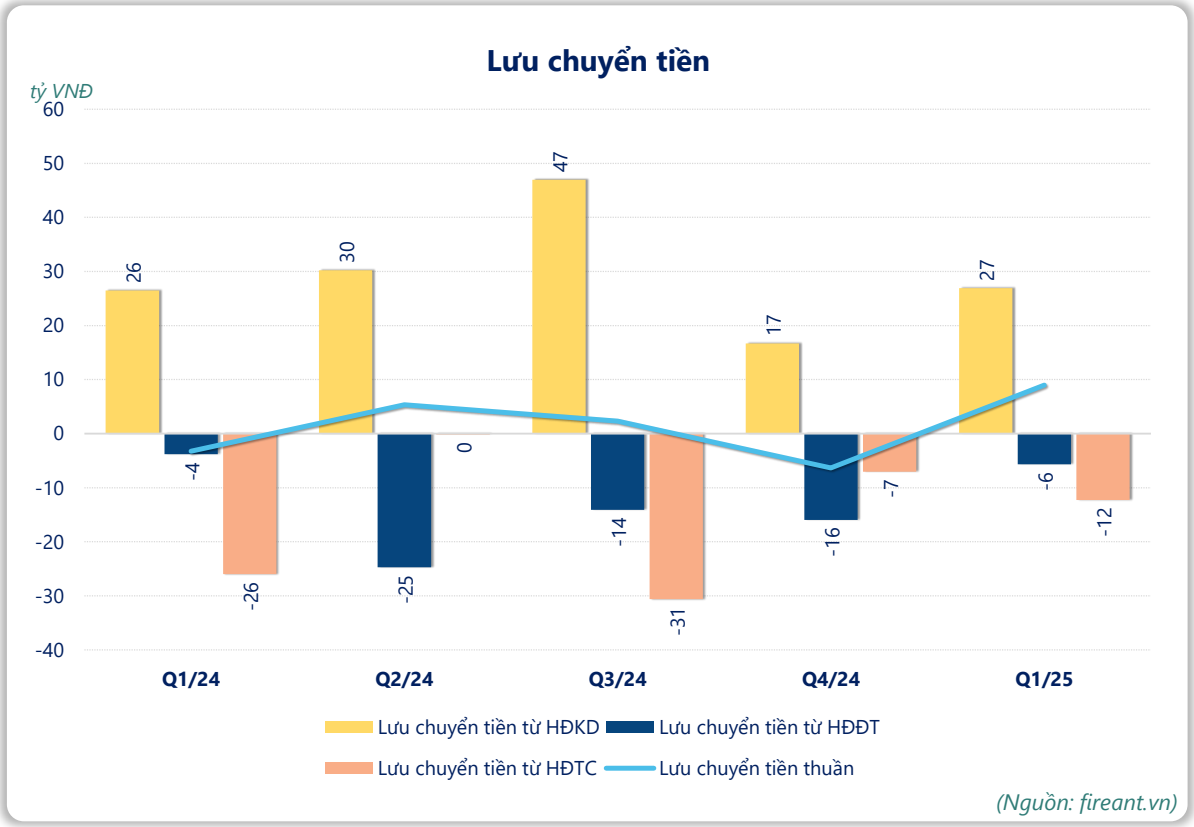


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Kinh doanh nước sạch Hải Dương (UPCOM: HDW)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**143**	**131**	**9.5%**	**569**	**543**	**4.8%**
Giá vốn hàng bán	102	92.6	10.7%	409	380	7.6%
Lợi nhuận gộp	41.0	38.1	7.5%	160	163	-1.6%
Doanh thu HĐTC	0.01	1.14	-98.8%	2.75	0.03	8886%
Chi phí TC	7.00	3.93	78.2%	15.0	21.7	-30.9%
Chi phí lãi vay	3.11	3.93	-20.8%	15.0	18.1	-17.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	5.38	5.59	-3.7%	22.8	21.8	4.9%
Chi phí QLDN	**12.9**	**15.1**	**-14.4%**	**66.8**	**60.9**	**9.7%**
LN thuần từ HĐKD	15.7	14.5	8.0%	58.4	58.5	-0.3%
Lợi nhuận khác	**-0.01**	**-0.35**	**98.1%**	**-0.07**	**-1.35**	**94.4%**
LN trước thuế	15.7	14.2	10.2%	58.3	57.2	2.0%
Lợi nhuận sau thuế	**12.5**	**11.2**	**11.2%**	**46.0**	**44.6**	**3.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**12.5**	**11.2**	**11.2%**	**46.0**	**44.6**	**3.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)